TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/HNGĐ-ST
Ngày 20 – 3 – 2019
V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Hải Dương

Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Hồng T, sinh năm 1980. Cư trú tại: Ấp G, xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Võ Văn N, sinh năm 1979. Cư trú tại: Ấp G, xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Hồng T thể hiện:*

Chị T và anh Võ Văn N tự nguyện chung sống vào năm 1999 và đăng ký kết hôn tại UBND xã T1, huyện Đ vào ngày 14 tháng 8 năm 2004. Khi về chung sống thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do anh N có tình cảm với người phụ nữ khác, không quan tâm, lo lắng cho gia đình mặc dù đã được hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không khắc phục được và đã ly thân với nhau. Nay chị T xác định không còn tình cảm và không thể hàn gắn quay lại chung sống nên yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị T và anh N có 03 người con tên Võ Ngọc T, Võ Khánh D và Võ Ngọc Yến Q. Hiện nay Ngọc T đã trưởng thành còn Khánh D và Yến Q do

chị T đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị T xin nuôi Khánh D và Yến Q, không yêu cầu anh N cấp dưỡng.

Các vấn đề khác: Chị T xác định không có.

* *Đối với anh Võ Văn N:* Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng đối yêu cầu khởi kiện của chị T nhưng anh N không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Hồng T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Võ Văn N đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Theo chị T và anh N tự nguyện chung sống vào năm 1999 và đăng ký kết hôn tại UBND xã T1, huyện Đ vào ngày 14 tháng 8 năm 2004. Khi về chung sống thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do anh N có tình cảm với người phụ nữ khác, không quan tâm, lo lắng cho gia đình và đã ly thân với nhau. Trong khi đó thì anh N không có ý kiến gì đối với các nội dung như chị T đặt ra và không tham gia hòa giải xét xử.

Xét yêu cầu của chị T, thấy rằng: Chị T yêu cầu ly hôn nhưng qua các lần triệu tập tham gia hòa giải, xét xử anh N đều vắng mặt không có lý do, điều đó thể hiện anh N không có thiện chí hòa giải, hàn gắn nên hôn nhân của anh, chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể hàn gắn nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị T ly hôn với anh N là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung gồm: Võ Ngọc T, Võ Khánh D và Võ Ngọc Yến Q. Hiện nay Ngọc T đã trưởng thành còn Khánh D và Yến Q do chị T đang nuôi dưỡng.

Đối với Ngọc T đã trưởng thành và không bị hạn chế về năng lực hành vi dân sự nên không đặt ra xem xét; đối với Khánh D và Yến Q do chị T đang nuôi dưỡng nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng trong khi anh N không có ý kiến gì về các vấn đề này.

Tại biên bản ghi nguyện vọng ngày 11 tháng 02 năm 2019 đối với Khánh D và Yến Q thể hiện: Khi cha, mẹ ly hôn thì các cháu có nguyện vọng sống chung cùng với mẹ là chị Nguyễn Hồng T.

Xét yêu cầu của chị T phù hợp với nguyện vọng của các cháu trong khi anh N cũng không có ý kiến gì về vấn đề này. Do đó, để ổn định trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu nên giữ nguyên cho chị T tiếp tục nuôi là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do chị T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về các vấn đề khác chị T xác định không có, anh N không có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị T phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hồng T. Cho chị T được ly hôn với anh Võ Văn N.

2. Về con chung: Giao Võ Khánh D và Võ Ngọc Yến Q cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra; anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng Nng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008952 ngày 14 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (chị T đã nộp xong).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Tạ An Khương Đông, huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn